

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2021/HS-ST.

Ngày: 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Như Tân.

+ Ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

TRƯƠNG TẤN T; sinh năm 1971, tại tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tấn T sinh năm 1941 và bà Võ Thị T, sinh năm 1947, đều trú tại thôn Xuân Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1978, đã ly hôn, hiện trú tại thành phố Hồ Chí Minh; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Tấn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”
- Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Võ Văn N, sinh năm 1978 (đã chết).

+ Ông Lê Xuân T, sinh năm 1977 (đã chết).

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Long Đại, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Giang Sơn, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

+ Cháu Lê Thị Minh T sinh ngày 10/12/2009; nơi cư trú: Thôn Long Đại, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Võ Văn Nam:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1982 (vợ ông N; nơi cư trú: Thôn Giang Sơn, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình - Có mặt.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1948 (mẹ ông N); nơi cư trú: Thôn Giang Sơn, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại Võ Văn N: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1982 (vợ ông N); nơi cư trú: Thôn Giang Sơn, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Xuân Thành:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vợ ông T); nơi cư trú: Thôn Long Đại, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

+ Ông Lê Xuân U, sinh năm 1943 (bố ông T); nơi cư trú: Thôn Long Đại, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943 (mẹ ông T); nơi cư trú: Thôn Long Đại, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại Lê Xuân T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vợ ông Th); nơi cư trú: Thôn Long Đại, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại cháu Nguyễn Thị Minh Tâm:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (mẹ cháu T); nơi cư trú: Thôn Long Đại, xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Khắc Ngọc T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình - Có mặt

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Thái Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình - Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tấn T có giấy phép lái xe hạng B2, sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 của mình chạy dịch vụ. Rạng sáng ngày 03/7/2020, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 chở ông Võ Văn N sinh năm 1978; ông Lê Xuân T, sinh năm 1977; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; cháu Lê Thị Minh T, sinh năm 2009; bà Lê Thị T, sinh năm 1982, đều trú tại xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; bà Lê Thị T, sinh năm 1984 và ông Khắc Ngọc T, sinh năm 1978, đều trú tại xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng từ

tỉnh Quảng Bình đi tỉnh Thừa Thiên Huế, để khám chữa bệnh. Khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến Km 769+40 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đây là đoạn đường có chỗ ngoặt nguy hiểm, có ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên và có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường (có các biển báo tương ứng cấm ở bên phải phía trước đoạn đường), T điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 60km/h và phát hiện phía trước bên phải cách khoảng 60 mét có một ô tô tải đang đỗ ở sát lề đường, thuộc làn đường dành cho xe thô sơ. Lúc này, T nghĩ sẽ có nhiều người gọi điện thoại cho mình nên T dùng tay trái để rút điện thoại trong túi quần ra, nhưng do vướng dây bảo hộ an toàn trên ghế lái không rút được, T nhìn xuống túi quần trái để lấy điện thoại mà không quan sát phía trước xe đang chạy. Sau khi rút được điện thoại thì T phát hiện xe mình đã đi vào làn đường dành cho xe thô sơ, sát vị trí xe ô tô đang đỗ. Do khoảng cách quá gần (còn khoảng 05 mét) nên T không kịp đánh lái qua trái và không kịp đạp phanh, nên xe ô tô do T điều khiển tông vào phía sau xe ô tô tải ben biển số 74C-08728 do Trần Văn T, sinh năm 1993, trú tại Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị điều khiển đang đỗ sát lề đường, cùng chiều, gây ra vụ tai nạn.

Hậu quả: Ông Võ Văn N và Lê Xuân T bị thương sau đó chết; bà Nguyễn Thị H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 27%, bà Lê Thị T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 06%, cháu Lê Thị Minh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 03%; xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 92.950.000 đồng; xe ô tô tải ben biển kiểm soát 74C-08728 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 12.800.000 đồng.

- Tại Kết luận giám định số 560/KLGD-PC09 ngày 22/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

(1). Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 và xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 là phần trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 gồm các vị trí cản trước, sắc si; nắp capo, trần cabin, cột phải, kính chắn gió; ốp tai xe, cánh cửa trước, va chạm với phần sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 gồm các vị trí mặt lặn, má lốp cụm bánh kép phía sau; góc sau phía dưới thùng xe, dè chắn bùn bánh sau; sắc xi, bó nhíp, cụm dây xích néo thùng xe.

Các dấu vết va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 trên xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 có hướng từ trước ra sau; các dấu vết va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 trên xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 có hướng từ sau tới trước.

(2). Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 và xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 trên hiện trường là tại vị trí dấu vết đánh số (3) trên làn đường dành cho phương tiện thô sơ, thuộc phần đường theo chiều đi từ thành phố Đông Hà đến thị xã Quảng Trị.

- Tại Kết luận giám định số 751/KLGD-PC09 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Dấu vết (4) trên hiện trường là do bánh xe bị đẩy trượt trên mặt đường tạo nên.

- Tại Kết luận giám định số 574/KLGD-PC09 ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Nguyên nhân chết của ông Võ Văn N là chấn thương sọ não.

- Tại Kết luận giám định số 683/KLGD-PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Nguyên nhân chết của ông Lê Xuân T là chấn thương cột sống cổ.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 210/TgT ngày 02/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị, xác định: Bà Nguyễn Thị H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/TgT ngày 29/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị, xác định: Bà Lê Thị T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 06% (Sáu phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT ngày 02/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị, xác định: Cháu Lê Thị Minh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLDG ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, xác định:

+ Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 do tai nạn giao thông là 92.950.000 đồng (Chín mươi hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 do tai nạn giao thông là 12.800.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trương Tấn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Tấn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Trương Tấn T từ 32 tháng đến 35 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Hải: Bị cáo Trương Tấn T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hải số tiền 45.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Trương Tấn T giấy phép lái xe B2 số 440145000345 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/5/2018 mang tên Trương Tấn T

Bị cáo Trương Tấn T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng ddeefuf nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trương Tấn T có giấy phép lái xe hạng B2, ngày 03/7/2020, Trương Tấn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 52F-9419 chở ông Võ Văn N, ông Lê Xuân T, bà Nguyễn Thị H, cháu Lê Thị Minh T, bà Lê Thị T và ông Khắc Ngọc T tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; không đi đúng làn đường quy định; không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có các báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (có chỗ ngoặt nguy hiểm, có ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên và có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường), nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Võ Văn N và Lê Xuân T chết; bà Nguyễn Thị H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 27%, bà Lê Thị T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 06%, cháu Lê Thị Minh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 03%; xe ô tô tải ben biển kiểm soát 74C-08728 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 12.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, do đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm đ Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác ...*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 đến 10 năm:*

đ) Làm chết 02 người

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn trật tự công cộng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo T đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nên biết rõ việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về giao thông đường bộ nhưng đã vi phạm luật giao thông đường bộ như không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; không đi đúng làn đường quy định; không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có các báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (có chỗ ngoặt nguy hiểm, có ngã ba giao nhau với đường không ưu tiên và có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường) nên đã gây thiệt hại đến tính mạng và gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại cũng như thiệt hại về tài sản của người khác, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đó là: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại và gia đình bị hại với tổng số tiền 320.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị hại Lê Thị T Nguyễn Thị H đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Ngoài ra, cũng có một phần lỗi của người thứ ba Trần Văn T, do T sau khi đổ và rời khỏi xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 đã không thực hiện các biện pháp an toàn, vị trí xe đổ chiếm một phần đường xe chạy nhưng T không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết; hiện vợ chồng bị cáo đã ly hôn và hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); hơn nữa giữa bị cáo và các bị hại có mối quan hệ bà con nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Qua xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thị T và gia đình bị hại Võ Văn N số tiền 130.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H và gia đình bị hại Lê Xuân T số tiền 190.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Lê Thị T không yêu cầu gì thêm. Riêng bị cáo Trương Tấn T và bị hại Nguyễn Thị H thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm cho Nguyễn Thị H số tiền 45.000.000 đồng; sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Đối với Trần Văn T, sau khi đổ và rời khỏi xe ô tô biển kiểm soát 74C-08728 T đã không thực hiện các biện pháp an toàn, vị trí xe đổ chiếm một phần đường xe chạy nhưng T không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết nên hành vi của Trần Văn T là lỗi vi phạm hành chính và Công an huyện Triệu Phong đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T là thỏa đáng do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về vật chứng: Đối với giấy phép lái xe của Trương Tấn T do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng B2 số 440145000345 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/5/2018 mang tên Trương Tấn T.

[3] Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2021/LCĐKNCT-TA ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thời hạn đến ngày 16/8/2021 nên cần tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2021/LCĐKNCT-TA ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trương Tấn T.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Tấn T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

TRƯƠNG TẤN T: 36 (ba sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2021.

Giao bị cáo Trương Tấn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590; Điều 601 Bộ luật dân sự: Buộc Trương Tấn T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Trương Tấn T giấy phép lái xe hạng B2 số 440145000345 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 31/5/2018 mang tên Trương Tấn T.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong với Công an huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

